TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2020/DS-ST
Ngày: 14 - 7 - 2020
"Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Phong
Ông Nguyễn Quốc Trung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1962 (Có mặt)
Địa chỉ: Số 717, hẻm số 3, đường 2/9, khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Phạm Ngọc D, sinh năm 1961 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 716, hẻm số 3, đường 2/9, khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bà Lê Thị Th (Nguyên đơn) trình baøy:
Vào ngày 11/02/2018 chị Phạm Ngọc D có hỏi vay tiền của tôi số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để làm vốn mua đồ mua bán. Lãi suất thỏa Thận là 3%/tháng, đóng lãi hàng tháng, chị D hẹn 05 tháng sau sẽ trả vốn. Chị D có đóng lãi cho tôi được một thời gian rồi ngưng, hơn một năm nay chị D không đóng lãi nữa. Tôi đã gặp trực tiếp chị D để đòi tiền nhiều lần nhưng chị D cứ hẹn lần, hẹn lựa nhưng vẫn không trả tiền cho tôi. Nay tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân

huyện C xem xét giải quyết buộc chị Phạm Ngọc D phải trả cho tôi số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn bà Phạm Ngọc D. Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 219/TB-TLVA ngày 19/3/2020 nhưng bà D đều không có ý kiến bằng văn gửi Tòa án nhân dân huyện C, cũng không có đơn yêu cầu phản tố.

Ngoài ra, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Phạm Ngọc D. Tuy nhiên, bà Phạm Ngọc D đều vắng mặt không có lý do, nên không thể tiến hành hòa giải được. Bà Phạm Ngọc D cũng không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Ngọc D đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Phạm Ngọc D không đến để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử xem như đương sự đã tự từ bỏ thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Phạm Ngọc D là phù hợp.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn bà Lê Thị Th với bị đơn là bà Phạm Ngọc D "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xeùt noäi dung vụ án: Tại phiên tòa, bà Th vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Ngọc D trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng đã vay ngày 11/02/2018. Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tình tiết không phải chứng minh. Do bà Phạm Ngọc D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Th khởi kiện.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà Th đã cung cấp giấy biên nhận nợ mà bà D đã ký nhận. Sau khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng bà D không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Hội đồng xét xử khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc

bà D có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn bà Th không yêu cầu tính lãi suất đối với bà D nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà Phạm Ngọc D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 91, 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th.

1. Buoäc bà Phạm Ngọc D traû cho bà Lê Thị Th số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Phạm Ngọc D phải chịu 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị Th không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Th số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã dự nộp theo biên lai Th số 00044489 ngày 07/6/2019; lai số 0005731 ngày 19/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện C;*
- *THADS huyện C;*
- *Các Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Huỳnh Minh Tính